

Bản án số: 04/2022/DS-ST

Ngày: 11/02/2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn;

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 311/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-DS ngày 20/01/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; địa chỉ trụ sở: Số 266-268 đường N, phường 8, quận N, thành phố Hồ Chí Minh;

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973, chức vụ: Tổng giám đốc;

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Minh C, chức vụ: giám đốc – chi nhánh Huế (Giấy ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021);

- Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Bảo Quốc V, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Chi nhánh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: Số 126 đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Giấy ủy quyền số 27/2022/GUQ-CNTTH ngày 04/01/2022), có mặt;

* *Bị đơn:* Ông Hồ Văn D, sinh năm 1991; địa chỉ: TDP K, phường V, thành phố H(cũ là thôn K, xã V, thị xã T), tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng TMCP S) trình bày:

Ngày 20/5/2017, ông Hồ Văn D có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S). Căn cứ thu nhập của ông Hồ Văn D, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích sinh hoạt tiêu dùng, lãi suất 2,5%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 73.590.675 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 74.489.000 đồng, trong đó tiền lãi và các loại phí từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 05/02/2021 là 18.307.818 đồng, số tiền giao dịch là 56.181.182 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông D không có thiện chí trả nợ. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/02/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Vì ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng, nên ngày 01 tháng 10 năm 2021, ngân hàng khởi kiện buộc ông D thanh toán số nợ còn lại.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông Hồ Văn D có nghĩa vụ trả ngay cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/02/2022 tổng cộng là 25.805.965 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 17.409.493 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.396.472 đồng cho Ngân hàng TMCP S; buộc ông D phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn là ông Hồ Văn D, trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ việc nhưng ông D không đến. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thủ tục tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự; về tố tụng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 để tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn; về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 58, Điều 262; khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 282, 463, 466, khoản 1 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hồ Văn D có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 25.805.965 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 17.409.493 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.396.472 đồng. Ông D phải thanh toán số tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày xét xử sơ thẩm 12/02/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP S theo lãi suất mà các bên đã ký trong hợp đồng tín dụng; về án phí: Ông D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Hồ Văn D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 20/5/2017, giữa Ngân hàng TMCP S và ông Hồ Văn D có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Theo đó, Ngân hàng TMCP S đã cấp thẻ tín dụng cho ông D với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, lãi suất là 2,5%/tháng, mục đích sinh hoạt tiêu dùng. Xét hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà Ngân hàng TMCP S và ông Hồ Văn D đã ký kết là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nội dung lẫn hình thức, nên đây là một giao dịch dân sự hợp pháp.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn để trình bày ý kiến về các khoản vay cũng như khoản tiền lãi phát sinh, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của chính mình trước phiên tòa.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã cam kết, nên ngày 06/02/2021, Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 05/02/2021 ông D đã trả được số tiền 74.489.000 đồng (Trong đó nợ lãi là 18.307.818 đồng, số tiền giao dịch là 56.181.182 đồng).

Do ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ còn lại, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn D có nghĩa vụ trả ngay số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/02/2022 là 25.805.965 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 17.409.493 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.396.472 đồng; ông D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 12/02/2022 đến khi thanh toán khoản nợ gốc này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật: $(25.805.965 \times 5\%) = 1.290.298$ đồng (Làm tròn số là 1.290.000 đồng).

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí, được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp;

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S

Buộc ông Hồ Văn D phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền còn nợ là 25.805.965 đồng, (Trong đó gồm nợ gốc là 17.409.493 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.396.472 đồng)

Buộc ông Hồ Văn D phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 12/02/2022 đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

- Buộc ông Hồ Văn D phải chịu 1.290.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần S được hoàn trả 569.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000870 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TT. Huế;
- VKSND TP. Huế;
- THADS TP. Huế;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu án;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào Vi